

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 08-5-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Thạch

Ông Nguyễn Ngọc Tọa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phí Ngọc Minh - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, tại: Th Nguyên; HKTT: Thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị H; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: (không); bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/7/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993; HKTT: Thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Th: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960 (là mẹ của bị hại); trú tại: Thôn a, xã, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1969; HKTT: Thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

2. A Ngô Tuấn A, sinh năm 1997; HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978; HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

4. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1976; HKTT: Thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

5. Ông Lê Xuân M, sinh năm 1973; HKTT: Đường S, tổ 19, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B; (vắng mặt).

6. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1969; HKTT: Số A đường số 10, khu phố Bình Minh 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh 1996; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

2. Anh Hà Văn Kh, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

3. Anh Thạch G, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

4. Chị Điều Thị Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/5/2017, sau khi tổ chức sinh nhật cho con, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 61S1-5287 chở Ngô Tuấn A lưu thông trên đường QL 14C theo hướng từ Thôn A, xã Đ đến trung tâm xã Đ để hát Karaoke. Khi đi đến Thôn 7, xã Đ, H điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái thì xảy ra va chạm với xe mô tô màu đỏ (không có biển kiểm soát) do Nguyễn Văn Th điều khiển chở Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ đi từ hướng xã Phú Nghĩa – xã Bù Gia Mập. Hậu quả: Nguyễn Văn Th tử vong, Ngô Tuấn A bị thương nhẹ.

Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa, bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, đường có dải phân cách đứt đoạn chia làm hai phần đường, chiều rộng mặt đường là 8,70m, phần đường bên phải hướng xã Phú Nghĩa – xã Bù Gia Mập là 04m.

Hiện trường lấy trụ điện số 541 nằm ở lề đường bên phải theo hướng xã Phú Nghĩa – xã Bù Gia Mập làm điểm cố định; mép đường nhựa bên phải hướng xã Phú Nghĩa – xã Bù Gia Mập làm chuẩn; từ trụ điện 541 đến mép đường chuẩn là 9,65m

Vị trí dấu vết hiện trường:

- Hiện trường được đánh số thứ tự: (1) vết cày; (2) xe mô tô 61S1-5287; (3) vết máu kích thước 0,9cm x 0,14cm; (4) xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy 1440797; (5) vết máu kích thước 1,26m x 0,70m;

- Vết cày (1) có chiều dài 0,25m liên tục nằm ngang ở phần đường nhựa bên phải hướng xã Phú Nghĩa – xã Bù Gia Mập, đuôi vết cày hướng vào mép đường nhựa làm chuẩn, đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn 1,80m, đuôi vết cày đo vào mép đường chuẩn 1,67m, đầu vết cày đo đến trục sau xe mô tô không có biển kiểm soát (4) là 2,64m, đến trụ điện số 541 là 22,96m;

- Xe mô tô 61S1- 5287 (2) nằm ở phần đường bên phải theo hướng xã Phú Nghĩa – xã Bù Gia Mập, đầu xe hướng về xã Phú Nghĩa, đuôi xe hướng về xã Bù Gia Mập; trục sau xe cách mép đường chuẩn 1,48m, trục trước cách mép đường chuẩn là 2,22m, trục sau cách tâm vết máu (5) là 0,65m, cách trục sau xe mô tô không có biển kiểm soát (4) là 1,98m và cách trụ điện số 541 là 22,46m; trục trước bên phải cách trục trước xe mô tô số (4) là 1,64m và cách vết máu (3) là 0,6m;

- Vết máu (3) có kích thước 19cm x 0,14cm và nằm ở phần đường bên phải hướng xã Phú Nghĩa – xã Bù Gia Mập, tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 2,36m và cách trục trước xe mô tô số (4) là 1,16m;

- Xe mô tô số (4) nằm ở phần đường bên phải hướng xã Phú Nghĩa – xã Bù Gia Mập, đầu xe hướng về xã Phú Nghĩa, đuôi xe hướng về xã Bù Gia Mập, trục trước xe cách mép đường chuẩn 3,85m, trục sau xe cách mép đường chuẩn 3,45m và cách tâm vết máu (5) là 2,4m, cách trụ điện số 541 là 23,3m;

- Vết máu (5) kích thước 1,26m x 0,70m, nằm ở phần đường bên phải hướng xã Phú Nghĩa – xã Bù Gia Mập, tâm vết máu cách mép đường chuẩn 1,1m và cách trụ điện số 541 là 22,46m.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 61S1-5287; 01 (Một) xe mô tô hiệu Citi màu đỏ (không có biển kiểm soát), số máy 1440797.

Tại bản giám định pháp y số 198/2017/GDPY ngày 23/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993, bị ngoại lực tác động gây đa chấn thương gãy xương, vỡ xương sọ dẫn đến tử vong.

Ngày 17/7/2017, Nguyễn Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 22-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo H điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, lấn sang làn đường bên trái vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn với xe mô tô do Nguyễn Văn Th điều khiển, hậu quả Th bị tử vong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; Điều 33; Điều 45; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H1 (cha của bị cáo) đã bồi thường các khoản về mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác, ông H1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 61S1-5287, cơ quan điều tra đã xử lý trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H2, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

01 (Một) xe mô tô hiệu Citi màu đỏ (không có biển kiểm soát), số máy 1440797, xe không có giấy tờ đăng ký theo quy định, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả, nên cần giao lại cho Công an huyện tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Th: Bà Nguyễn Thị Đ trình bày (bút lục 119): Bà Đ là mẹ của bị hại Th. Sau khi xảy ra tai nạn, H đã đến gia đình bà bồi thường các chi phí mai táng cho gia đình bà với số tiền 90.000.000 đồng nên gia đình bà không có yêu cầu gì nữa. Ngoài ra bà Đ có đơn xin bãi nại đối với bị cáo H ngày 03/7/2017 (bút lục 58).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 trình bày (bút lục 120) và tại phiên tòa: Ông H1 là cha của bị cáo H. Số tiền 90.000.000 đồng ông H1 đứng ra lo chi phí mai táng cho gia đình bị hại là số tiền của gia đình ông H1. Bị cáo có tác động ông bồi thường cho gia đình bị hại. Ông H1 không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền này cho ông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Tuấn A trình bày (bút lục số 87-90) và tại phiên tòa: Tuấn A có quan hệ bạn bè với bị cáo H. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61S1-5287 là của Nguyễn Thị H2 (mẹ của Tuấn A). Tuấn A có đơn từ chối giám định thương tích (bút lục 85) và không có yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho Tuấn A. Về việc xe mô tô bị hư hỏng thì do gia đình đã nhận lại xe nên tự khắc phục, không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H2 trình bày (bút lục 108) và tại phiên tòa: Bà H2 là mẹ của Tuấn A. Xe mô tô biển số 61S1-5287 được bà H2 mua lại từ ông Lê Xuân M với giá khoảng 12.000.000 đồng. Chiều ngày 19/5/2017, Tuấn A có lấy xe mô tô biển số 61S1-5287 đi chơi và bị tai nạn. Xe này bà H2 đã nhận lại và tự sửa chữa nên không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th trình bày (bút lục 106): Bị hại Th là người làm thuê cho gia đình bà Th. Chiếc xe mô tô hiệu Citi màu đỏ mà Th mượn đi ngày 19/5/2017 và bị tai nạn là xe của bà Th, xe này không có giấy đăng ký xe theo quy định. Do xe không có giấy tờ nên nếu xe bị tịch thu sung công quỹ thì bà Th không có ý kiến gì. Bà Th cũng không yêu cầu được bồi thường và trả lại xe.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Xuân M trình bày (bút lục 114): Xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ có biển kiểm soát 61S1-5287 được ông M mua tại Cửa hàng Xuân Mai tại phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương vào năm 2008 với giá 20.000.000 đồng và nhờ Nguyễn Thị H2 đại diện cửa hàng đứng tên đăng ký giùm. Đến năm 2010 thì ông M bán lại xe mô tô này cho vợ chồng ông Dũng, bà H2 tại huyện Bù Gia Mập với giá 12.000.000 đồng, khi bán xe chỉ thỏa thuận miệng không có lập hợp đồng.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H2 trình bày (bút lục 116): Thời điểm năm 2000 đến năm 2012, bà H2 là quản lý và bán xe mô tô tại cửa hàng Xuân Mai. Do có nhiều khách hàng đến mua xe không phải là người địa phương nên bà H2 có đứng tên đăng ký xe giùm cho khách hàng. Bà H2 không nhớ rõ xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ có biển kiểm soát 61S1-5287 có được bà H2 đứng tên giùm hay không và khẳng định bà H2 không có sở hữu và sử dụng xe mô tô này.

- Người làm chứng anh Nguyễn Văn Tuấn khai tại (bút lục 93): Ngày 19/5/2017, Th điều khiển xe mô tô chở Tuấn ngồi giữa và Đồng ngồi sau trên đường QL14C thì thấy có một chiếc xe mô tô đi ngược chiều chạy với tốc độ nhanh lao thẳng qua bên đường hướng về xe của Th, tông trực diện vào xe mô tô Th đang điều khiển làm Tuấn và Đồng ngã xuống bất tỉnh không biết gì nữa. Th sau đó đã chết, còn Đ đã bỏ đi đâu không rõ. T chỉ bị xây xát nhẹ ở chân trái nên không có yêu cầu gì.

- Người làm chứng anh Hà Văn Kh khai tại (bút lục 97): Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2017, H mời Kh ăn sinh nhật con H, có ngồi uống rượu. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì H lấy xe của Tuấn A để chở Tuấn A đi được 10 phút thì xảy ra tai nạn. Kh và Thạch G bế H lên xe chở ra trạm xá Đ cấp cứu.

- Người làm chứng anh Thạch G khai tại (bút lục 100): Ngày 19/5/2017, H mời G ăn sinh nhật con H, có ngồi uống rượu. Uống rượu xong thì H rủ đi hát Karaoke và H lấy xe mô tô chở bạn của H đi thì xảy ra tai nạn. G thấy H tay phải bị chảy máu và 02 xe mô tô nằm bên phải phần đường bên phải theo hướng từ xã Đ đi xã Bù Gia Mập, đầu xe quay về hướng xã Đ và cả 02 người đều nằm ở giữa 02 xe. G và Kh đã chở H lên trạm xã Đ.

- Người làm chứng chị Điều Thị Th khai tại (bút lục 101): Khoảng 23 giờ ngày 19/5/2017, Th đang ở nhà tại thôn 7, xã Đ thì nghe tiếng rầm ở ngoài đường nhựa. Sau đó Th chạy ra xem thì thấy 02 chiếc xe mô tô ngã ở ngoài đường, 01 chiếc là xe Citi màu đỏ, đầu xe quay về hướng xã Đ, cạnh đó là chiếc xe mô tô hiệu Wave màu đỏ đầu xe quay về hướng xã Đ, đuôi xe quay về hướng xã Bù Gia Mập. Th thấy có 02 người thanh niên đi xe Wave bị xe Wave đè lên, 01 người bị bánh trước đè, 01 người bị bánh sau đè. Có một nam thanh niên nằm giữa xe Citi và xe Wave, người đó bị chảy máu ra nhiều. Sau đó Th kêu người tới đưa đi cấp cứu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật hình sự để xét xử: Quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 không có lợi cho người phạm tội so với khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

Các quy định về căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định về án treo của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người

phạm tội. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên áp dụng các điều 50, 51, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Nguyên nhân tai nạn là do bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, lấn trái đường, không đi đúng phần đường quy định, gây tai nạn, vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ Việt Nam. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo H.

[4] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61S1-5287, không có giấy phép lái xe theo quy định, lấn sang làn đường bên trái, gây tai nạn với xe mô tô do Nguyễn Văn Th điều khiển, hậu quả A Th bị tử vong.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ cũng như an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý vì cẩu thả. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Tai nạn về giao thông nói chung và tai nạn về giao thông đường bộ nói riêng là hiểm họa đối với mọi người cũng như toàn xã hội. Một trong những nguyên nhân gây nhiều tai nạn giao thông đó là ý thức chấp hành pháp luật về giao thông của người tham gia giao thông. Bị cáo H điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông cũng do ý thức không chấp hành luật giao thông khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường bộ, chạy lấn trái đường gây tai nạn làm A Th chết, để lại bao nỗi đau mất mát cho gia đình A Th mà không gì có thể bù đắp được.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gây tai nạn làm chết một người, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự an toàn giao thông cũng như an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bị hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải”, “Đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Đối chiếu với các quy định về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, vì vậy xét không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[10] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, tuy nhiên đề nghị áp dụng dưới khung hình phạt là không phù hợp; đề nghị giao lại chiếc xe mô tô hiệu Citi màu đỏ (không có biển kiểm soát), số máy 1440797, xe không có giấy tờ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Ông H1 (cha của bị cáo H) đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường về tổn thất tinh thần, chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này; gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm; anh Ngô Tuấn A bị thương tích nhưng không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 61S1-5287 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1978) là đúng, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Xe mô tô hiệu Citi màu đỏ (không có biển kiểm soát), số máy 1440797, xe không có giấy tờ đăng ký, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả, xét cần giao lại cho Công an huyện Bù Gia Mập tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án (08/5/2018) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Giao lại 01(Một) xe mô tô hiệu Citi màu đỏ (không có biển kiểm soát), số máy 1440797, xe không có giấy tờ đăng ký cho Công an huyện Bù Gia Mập tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/5/2018). Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại